

CÔNG TY TNHH PHỤ TRỢ CÔNG NGHỆ CAO C-LAVIE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHỤ TRỢ CÔNG NGHỆ CAO C-LAVIE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: C-LAVIE HI-TECH AUXILIARY EQUIPMENT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: C-LAVIE HI-TECH

2. Mã số doanh nghiệp: 2400830432

3. Ngày thành lập: 09/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14-16 Lê Lai, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 01236601666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ca nhạc; dịch vụ vui chơi trẻ em gồm: Khu vui chơi liên hoàn, tô tượng, chơi cát, thú nhún, nhà bóng, cầu trượt, lầu đài cổ tích, câu cá, trò chơi gia đình, bé tập lái ô tô, đu quay, gắp gấu, bé tập vẽ tranh, xếp hình, bắn bóng...; trò chơi điện tử, trò chơi dưới nước, bơi lội...; karaoke, vũ trường.	9329
2.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
3.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ làm đẹp thẩm mỹ (không bao gồm xăm mắt, các dịch vụ gây chảy máu).	9639
4.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
5.	Cho thuê xe có động cơ	7710
6.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
7.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
11.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp dây sạc điện thoại	2732
12.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733

13.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
14.	Bốc xếp hàng hóa	5224
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
24.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
27.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31.	Cơ sở lưu trú khác	5590
32.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Gia công, lắp ráp, xuất nhập khẩu linh kiện điện tử	2610(Chính)
33.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Thu nhật sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
37.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán buôn tổng hợp	4690
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

43.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
44.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
45.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
47.	Bán mô tô, xe máy	4541
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
49.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
50.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
51.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
52.	Khai thác gỗ	0221
53.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
54.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
55.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
56.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
57.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
60.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
61.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
62.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
63.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
64.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
65.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
66.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
67.	Bán buôn gạo	4631
68.	Bán buôn thực phẩm	4632
69.	Bán buôn đồ uống	4633
70.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
71.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
72.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
73.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
74.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
75.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

